

Số: 12/TTr-CTĐT

Long Thuận, ngày 17 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt Chiến lược phát triển
Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Công văn số 1606/UBND-KT ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về “Cho ý kiến một số nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 đối với Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công”;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công năm 2026 phê duyệt Chiến lược phát triển Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công giai đoạn 2026-2030;

Đính kèm: Dự thảo Chiến lược phát triển Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công giai đoạn 2026-2030 đã được sửa đổi, bổ sung theo định hướng của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại Công văn số 1606/UBND-KT ngày 29 tháng 5 năm 2026.

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 06/TTr-CTĐT ngày 08 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng quản trị.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông Công ty;
- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Lưu Phòng TCQT Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ
GÒ CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHIẾN LƯỢC

**Phát triển Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công
giai đoạn 2026-2030**

*(Kèm theo Tờ trình số 12/TTr-CTĐT ngày 17 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng quản trị)*

Thực hiện Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về “Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp”; phát huy kết quả thực hiện Đề án "Cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025", Hội đồng quản trị xây dựng Chiến lược phát triển Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công giai đoạn 2026-2030.

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025

a) Về kinh doanh:

Trong 5 năm qua Hội đồng quản trị với vai trò cơ quan quản lý đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tạo sự đồng thuận cao trong cổ đông, người lao động, khắc phục mọi khó khăn, ổn định về tổ chức và hoạt động kinh doanh sau cổ phần hóa; chấp hành nghiêm túc định hướng của Ủy ban nhân dân tỉnh - Cơ quan đại diện chủ sở hữu, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường (NQĐHĐCĐ), thực hiện có hiệu quả Đề án "Cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025" theo Quyết định số 360/QĐ-TTg, Quyết định số 1479/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh hàng năm. Hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu về kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 đều đạt và vượt NQĐHĐCĐ, cụ thể:

- Tổng doanh thu năm 2021 thực hiện 21,617 tỷ đồng, đến năm 2025 thực hiện 35,057232 tỷ đồng, tăng bình quân 12,84%/năm (NQĐHĐCĐ: 5,9%/năm).

- Lợi nhuận trước thuế năm 2021 thực hiện 2,383 tỷ đồng, đến năm 2025 là 8,951764 tỷ đồng, tăng bình quân 39,20%/năm (NQĐHĐCĐ: 5,45%/năm); Lợi nhuận sau thuế năm 2021 thực hiện 1,824 tỷ đồng, đến năm 2025 là 7,404872 tỷ đồng, tăng bình quân 41,90%/năm.

- Lao động bình quân trên bảng lương năm 2021 thực hiện 76 người, đến năm 2025 là 81 người (NQĐHĐCĐ: ổn định trong khoảng 80 - 90 lao động).

- Thu nhập bình quân người lao động năm 2021 thực hiện 11,6 triệu đồng/người/tháng, đến năm 2025 đạt 11,104 triệu đồng/người/tháng, giảm 0,87%/năm⁽¹⁾ (NQĐHĐCĐ: tăng 5,5%/năm).

¹ Hàng năm Công ty lập Quỹ lương kế hoạch người lao động, quyết toán Quỹ lương thực hiện người lao động giảm do biến động người lao động như: nghỉ hưu, thôi việc, từ trần, nhưng không hợp đồng bổ sung thay thế ngay được và người lao động mới hợp đồng phải thực hiện thử việc, khi hợp đồng chính thức áp dụng mức lương khởi điểm theo Thang lương, Bảng lương của Công ty.

- Nộp ngân sách năm 2021 thực hiện 1,798 tỷ đồng, đến năm 2025 thực hiện 3,810 tỷ đồng, tăng bình quân 20,65%/năm (NQĐHĐCĐ: 7,8%/năm).

- Chia cổ tức năm 2021 thực hiện 12%/năm, đến năm 2025 thực hiện 14%/năm, tăng bình quân 3,13%/năm (NQĐHĐCĐ: chia cổ tức bình quân từ 11 - 12%/năm).

b) Về đầu tư phát triển:

Với yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ công ích, trong 5 năm qua Hội đồng quản trị đã đầu tư 9.557,162 triệu đồng, trong đó vốn vay ngân hàng thương mại 4.650 triệu đồng chiếm 48,56%⁽²⁾, nhằm tăng tỷ lệ cơ giới hoá trong thực hiện dịch vụ công ích đô thị.

.2. Kết quả thực hiện các giải pháp giai đoạn 2021-2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt

Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13, hàng năm người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty thực hiện các nội dung báo cáo xin ý kiến Cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị, phối hợp Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường về: những chỉ tiêu chủ yếu về kế hoạch kinh doanh hàng năm, phân phối lợi nhuận sau thuế; Đề án "Cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025"; nhân sự giới thiệu ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty; quyết toán kinh phí thu hồi theo các quyết định thanh tra từ lợi nhuận sau thuế; chi phí quản lý chung và lợi nhuận định mức trong chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn.

Kết quả Hội đồng quản trị đã tổ chức thực hiện đúng định hướng của Ủy ban nhân dân tỉnh - Cơ quan đại diện chủ sở hữu, các nghị quyết của NQĐHĐCĐ thường niên và bất thường, hoàn thành kế hoạch kinh doanh hàng năm giai đoạn 2021-2025; phân phối lợi nhuận sau thuế và trích lập các quỹ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; thực hiện có hiệu quả Đề án "Cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025"; giới thiệu ứng cử, bầu cử chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029, bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty; hoàn thành quyết toán kinh phí thu hồi theo các quyết định thanh tra từ lợi nhuận sau thuế 3.110,445 triệu đồng đạt tỷ lệ 100%; phối hợp Ủy ban nhân dân các phường Gò Công, Long Thuận, Sơn Qui, Bình Xuân thực hiện chi phí quản lý chung và lợi nhuận định mức trong chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn theo Công văn số 2165/UBND-KT ngày 11/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hạn chế, nguyên nhân

a) Hạn chế:

- Doanh thu từ dịch vụ công ích đô thị tuy chiếm 90% tổng doanh thu hàng năm, nhưng vẫn còn một số sản phẩm dịch vụ công ích đạt chưa đồng đều như duy trì chăm sóc thảm cỏ, duy trì hệ thống chiếu sáng, trồng mới cây xanh...; doanh thu từ các dịch vụ khác chỉ chiếm dưới 10% tổng doanh thu, đa phần các công trình, dịch vụ được đặt hàng có giá trị nhỏ.

² Mua mới 02 ô tô ép rác 15m³, 01 ô tô cầu có rỗ nâng người làm việc trên cao, 01 ô tô quét đường kiểu băng tải; mua 01 máy ủi D30 đã qua sử dụng, cải tạo 01 ô tô vận chuyển hàng hóa thành ô tô cầu dồng 4 chân,

- Một số loại công việc thuộc dịch vụ công ích đô thị 02 năm 2020, 2021 được cơ quan nhà nước hợp đồng quyết toán đơn giá sai định mức; Công ty chưa thực hiện nộp đầy đủ vào ngân sách nhà nước số tiền thu được từ dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải các năm 2020, 2021; đồng thời việc cho thuê đất lấp đặt ăng ten viễn thông của Công ty TNHH MTV công trình đô thị thị xã Gò Công từ cuối năm 2014 sai chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhưng sau cổ phần hóa Hội đồng quản trị chưa kịp thời điều chỉnh hợp đồng đúng chủ trương thuê mặt bằng, các cơ quan Thanh tra thu hồi tổng số tiền 3.110,445273 triệu đồng, phải phân kỳ quyết toán lợi nhuận sau thuế từ năm 2022 đến 2024.

- Tài sản chủ yếu là các loại ô tô chuyên dùng: ép rác, cầu, ben,... tiếp nhận bàn giao, xác định giá trị tài sản từ Công ty TNHH MTV công trình đô thị thị xã Gò Công sang cổ phần hóa, đến nay nhiều ô tô chuyên dùng xuống cấp, chưa đảm bảo dịch vụ công ích, nhất là thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

b) Nguyên nhân của hạn chế:

b1) Về khách quan: Hàng năm các cơ quan quản lý nhà nước ký hợp đồng đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong tổng nguồn kinh phí chi thường xuyên được phân bổ, nên chưa điều chỉnh đồng bộ các dịch vụ theo định mức duy trì.

b2) Về chủ quan: Hội đồng quản trị với các thành viên tham gia Hội đồng quản trị lần đầu, chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản trị công ty cổ phần; khuyết chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị từ đầu năm 2022 đến tháng 11/2024 mới được kiện toàn, nên công tác quản trị doanh nghiệp chưa chắc chắn, toàn diện.

- Vốn điều lệ nhỏ, ưu tiên điều hành các dịch vụ, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng cân đối vốn, kết hợp vốn vay từng bước trang bị mới các ô tô chuyên dùng hàng năm, nhưng vẫn chưa đảm bảo nhu cầu hoạt động dịch vụ công ích đô thị, nhất là thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Ngành nghề kinh doanh

Tiếp tục ổn định ngành, nghề kinh doanh của Công ty đã được cấp Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 15/10/2020³, đăng ký bổ sung ngành, nghề phù hợp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị.

2. Mục tiêu định hướng

a) Phát triển kinh doanh đúng ngành, nghề kinh doanh đã được chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, phát huy dịch vụ chủ lực về cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích; nâng cao chất lượng quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh đúng pháp luật của Nhà nước, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và phòng, cháy, nổ; bảo toàn vốn điều lệ; không ngừng nâng cao đời sống vật

³ a) Ngành nghề KD chính: Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt (mã ngành 8129).

b) Ngành nghề phụ, hỗ trợ: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (4663); chuẩn bị mặt bằng (4312); lắp đặt hệ thống điện (4321); bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (4620); xây dựng nhà ở (4101); xây dựng nhà không ở (4102); xây dựng công trình đường sắt (4211); xây dựng công trình đường bộ (4212).

chất, tinh thần của người lao động, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, giữ vững thương hiệu Công ty trên thị trường.

b) Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công là doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được tổ chức quản lý dưới hình thức công ty cổ phần trong giai đoạn 2026-2028, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp là Cơ quan đại diện chủ sở hữu nắm giữ 51% vốn điều lệ; giai đoạn 2029-2030 thực hiện thoái vốn nhà nước theo chủ trương của Cơ quan đại diện chủ sở hữu và Chính phủ.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030

a) Sản lượng chủ yếu:

Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt tăng bình quân giai đoạn 2026-2030 là 10%/năm, đến năm 2030 thực hiện 60.950 tấn.

b) Tài chính:

- Tổng doanh thu tăng bình quân giai đoạn 2026-2030 là 10%/năm, đến năm 2030 thực hiện 56,43 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế tăng bình quân giai đoạn 2026-2030 là 10%/năm, đến năm 2030 thực hiện 14,42 tỷ đồng.

- Tổng vốn đầu tư dự kiến từ Quỹ đầu tư phát triển 05 tỷ đồng để sử dụng vào mục đích đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh của Công ty.

4. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Phát triển kinh doanh đúng ngành nghề đăng ký doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả dịch vụ chủ lực về cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, giữ vững thương hiệu trên thị trường:

Kế hoạch phát triển kinh doanh hàng năm phải bảo đảm thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng, chống cháy, nổ là nhiệm vụ trọng tâm của Công ty với phương châm “Chuyên nghiệp, năng động, chuẩn mực, hiệu quả”; kết hợp giữa cơ giới hoá và tổ chức lực lượng công nhân lao động chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả dịch vụ chủ lực về cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị và các dịch vụ khác ngoài xã hội; chủ động tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường và địa bàn kinh doanh, đồng thời liên kết với các doanh nghiệp khác để thực hiện các dịch vụ lợi thế của Công ty. Phấn đấu tổng doanh thu hàng năm tăng trưởng 10% trở lên, trong đó dịch vụ công ích đô thị chiếm 90%, dịch vụ khác chiếm 10% tổng doanh thu với các giải pháp:

- Về dịch vụ công ích đô thị: Phối hợp các chủ đầu tư các phường Gò Công, Long Thuận, Sơn Qui, Bình Xuân hợp đồng kinh tế về đặt hàng cung cấp sản phẩm, dịch vụ công tổ chức cân rác thải công cộng hàng năm; bổ sung danh mục quét, thu gom rác thải công cộng⁽⁴⁾ và các tuyến ô tô chuyên dùng quét, thu gom rác đường phố; từ năm 2026 điều chỉnh đúng khối lượng, chi phí nhân công quét, thu gom rác thải các vỉa hè đường phố và chi phí xử lý rác thải sinh hoạt⁽⁵⁾; thực hiện định mức dự toán duy trì cây xanh, chiếu sáng công cộng, thoát nước đô thị; tham gia kế hoạch

⁴ Vía hè đường Mạc Văn Thành đoạn từ cơ sở kinh doanh vật liệu xây dựng Kim Dung đến Rạch lá Tân Đông, vỉa hè đường Nguyễn Trọng Dân đoạn từ kênh Bảy Dân đến cầu Sơn Qui.

⁵ Kết quả cân rác thải sinh hoạt, rác thải công cộng các phường Gò Công, Long Thuận, Sơn Qui, Bình Xuân cuối năm 2025 trên 100 tấn/ngày.

“Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”, trồng dặm cây xanh bị chết hoặc kém phát triển và lấp đất biển tên, số thứ tự cây xanh đường phố; duy trì các trạm xử lý nước thải thuộc các dự án phát triển đô thị⁽⁶⁾; duy tu giao thông và sửa chữa trụ sở các khu phố, trạm y tế các phường; vệ sinh công sở.

Tổ chức thu đúng giá dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, cơ sở thờ tự, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và hộ gia đình⁽⁷⁾, nhất là hộ kinh doanh, hộ gia đình ở các xã sáp nhập phường; điều chỉnh định kỳ 3 tháng/lần đối với nhân viên thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; hợp đồng trường khu phố vận động hộ gia đình đăng ký thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, thu và nộp giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt hàng tháng với Công ty; Ban điều hành Công ty thường xuyên phối hợp với Ủy ban nhân dân các phường, các khu phố về chống thất thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt.

- Về các dịch vụ khác: Tiếp tục thực hiện dịch vụ cung ứng thùng chứa rác thải sinh hoạt các loại, trạm tập kết xe lấy rác đầy tay bằng container tái chế; liên kết với các nhà thầu công trình dân dụng thực hiện danh mục trồng cây xanh, thảm cỏ trường học, nhà ở xã hội, công sở; duy trì cho thuê mặt bằng lắp đặt ăng ten viễn thông, thuê đất quốc phòng với diện tích 7.134m² ươm, giâm cây trồng, phục vụ phát triển cây xanh, công viên,....

b) Tăng cường quản trị doanh nghiệp:

- Từng bước chuẩn hoá công tác quản trị doanh nghiệp theo các nguyên tắc hiện đại, tiệm cận thông lệ và chuẩn mực quốc tế, gắn với đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Triển khai, thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 76/2025/QH15, Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp số 68/2025/QH15 và văn bản hướng dẫn thi hành⁽⁸⁾. Tiếp tục thực hiện cơ cấu tổ chức quản lý công ty cổ phần: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ, hoạt động Hội đồng quản trị, hoạt động Ban kiểm soát, bảo đảm quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty; mối quan hệ phối hợp của người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty với Hội đồng quản trị theo quy định Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

- Tích cực hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2026-2030, hàng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát động; đẩy mạnh ứng dụng các sáng kiến đã được công nhận các năm trước và xây dựng, ứng dụng các sáng kiến mới gắn với kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động và phòng, chống cháy, nổ.

⁶ Các trạm xử lý nước thải khu dân cư Trương Định, Nguyễn Trãi, Nguyễn Trọng Dân.

⁷ Năm 2025 có 24 cơ quan, 35 đơn vị sự nghiệp, 08 lực lượng vũ trang, 10 cơ sở thờ tự, 153 doanh nghiệp, 1.399 hộ kinh doanh và 9.524 hộ gia đình hợp đồng thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt, tổng thu 5,027978 tỷ đồng, tăng 54,518% so năm 2024.

⁸ Nghị định số 365/2025/NĐ-CP của Chính phủ về “Giám sát, kiểm tra, đánh giá, xếp loại, báo cáo và công khai thông tin trong quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp”, Nghị định số 366/2025/NĐ-CP của Chính phủ về “Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp”.

- Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kiểm soát tài sản, thu nhập, kết hợp giám sát nội bộ Công ty đúng quy định pháp luật; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở trong thực hiện Quy chế dân chủ, Thỏa ước lao động tập thể, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ; phát huy vai trò lãnh đạo và “nêu gương” của người đứng đầu trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát động thực hiện “Ngày toàn dân tiết kiệm, chống lãng phí”, tạo chuyển biến mới về hành động của mỗi cá nhân, xây dựng và lan tỏa văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Công ty.

- Thực hiện hiệu quả cơ chế tiền lương, tiền thưởng theo quy định của pháp luật, bảo đảm tính cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước trong thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng cơ chế thưởng gắn với phần lợi nhuận vượt kế hoạch và hiệu quả hoạt động của Công ty, đồng thời nâng cao chất lượng công tác xây dựng, giao và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh, bảo đảm chặt chẽ sát với tình hình thực tế.

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm giải trình của người đại diện phần vốn nhà nước, người quản lý Công ty, kịp thời đáp ứng các yêu cầu của Cơ quan đại diện chủ sở hữu; đánh giá, xếp loại Công ty hàng năm theo Nghị định số 365/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Quản lý tài chính, tài sản; cơ cấu vốn nhà nước tại Công ty:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quy chế Quản lý tài chính và Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản của Công ty; công khai thông tin, minh bạch tài chính, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán và quản lý, sử dụng tài sản Công ty.

Thực hiện lộ trình cơ cấu vốn nhà nước tại Công ty theo quy định của pháp luật và phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; triển khai các thủ tục thoái 100% vốn nhà nước tại Công ty, phấn đấu hoàn thành trong năm 2030, bảo đảm tỷ lệ vốn nhà nước tại Công ty còn 0%.

- Quản lý, sử dụng đúng mục đích diện tích đất 1.911,5m² được Ủy ban nhân dân tỉnh giao đất theo hình thức thuê đất hàng năm; đồng thời quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, thiết bị phục vụ quản trị, ô tô chuyên dùng và phục vụ công tác của người quản lý Công ty đúng quy định của pháp luật; kiểm kê định kỳ, xử lý nghiêm minh, kịp thời đối với các hành vi vi phạm.

d) Cơ cấu nhân sự, tổ chức bộ máy quản lý:

Thực hiện đúng cơ cấu, tiêu chuẩn người quản lý Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Chính phủ, Tỉnh uỷ⁹ và Điều lệ Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định là người đại diện phần vốn nhà nước; Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật

⁹ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về “Quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp”, Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14/9/2023 của Chính phủ về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp”; Quyết định số 51-QĐ/TU ngày 13/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Đồng Tháp về “Phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ”.

của Công ty đồng thời là Bí thư Chi bộ; các thành viên Hội đồng quản trị còn lại là Giám đốc, Phó Giám đốc Công ty kiêm Chủ tịch Công đoàn cơ sở.

Ôn định 2 phòng nghiệp vụ: Tài chính - Quản trị, Kế hoạch - Kinh doanh; hợp nhất 2 đội dịch vụ: Vệ sinh môi trường, Cây xanh - Chiếu sáng công cộng thành Đội Dịch vụ công ích. Hàng năm xây dựng kế hoạch sử dụng lao động gắn với kế hoạch kinh doanh, số lượng người lao động đến năm 2030 không quá 90 người, bảo đảm nguyên tắc và thẩm quyền giao kết hợp đồng lao động; nhân viên các phòng nghiệp vụ, tài xế và công nhân làm nhiệm vụ duy trì chiếu sáng công cộng phải đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn, phù hợp vị trí việc làm.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin và đầu tư phát triển:

- Hoàn thiện chuyển đổi số doanh nghiệp, duy trì Website, Trang thông tin điện tử của Công ty phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp, giao dịch thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; tiếp tục thu giá dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt bằng PosApp cầm tay đối với hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể và thanh toán không dùng tiền mặt đối với các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, lực lượng vũ trang, doanh nghiệp; công khai thông tin trên Hệ thống thông tin về quản lý và đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.

- Thực hiện đúng quy định pháp luật về mua sắm tài sản, hàng hóa, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo vệ môi trường; đầu tư mua mới 01 ô tô tưới cây, rửa đường và 03-04 ô tô chuyên dùng ép rác 15m³; thường xuyên sửa chữa ô tô chuyên dùng, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng quản trị xây dựng Kế hoạch phát triển kinh doanh hàng năm, Kế hoạch thoái vốn nhà nước sau khi có chủ trương của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp; phối hợp người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty báo cáo, xin ý kiến Cơ quan đại diện chủ sở hữu trước khi tham gia ý kiến, biểu quyết, quyết định tại Đại hội đồng cổ đông; sơ kết Chiến lược phát triển Công ty vào Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2028, tổng kết Chiến lược phát triển Công ty vào Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2031.

2. Ban kiểm soát, các cổ đông thực hiện tốt trách nhiệm giám sát việc tổ chức, thực hiện Chiến lược phát triển Công ty của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty./.

Nơi nhận:

- BCĐĐM&PTDN tỉnh Đồng Tháp
(Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp),
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Thái Bình Gia Lâm

BẢNG SỐ LIỆU QUA CÁC NĂM

TT	Chỉ tiêu	Năm thực hiện			Năm kế hoạch		Tốc độ tăng bình quân (%/năm)	
		2020	2021	2025	2026	2030	2021-2025	2026-2030
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Sản lượng sản phẩm chủ yếu							
1	Thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH (Tấn)	26.352	27.122	37.845	41.630	60.950	9,47	10
II	Chỉ tiêu tài chính (Tỷ đồng)							
1	Tổng doanh thu	24,137	21,617	35,057	38,54	56,43	12,85	10
2	LN trước thuế	2,322	2,383	8.951	9,85	14,42	39,22	10
3	LN sau thuế	1,994	1,824	7.404	8,176	11,969	41,9	10
4	Nộp ngân sách	2,466	1,798	3.810	4,234	6,629	20,65	11,71
5	Vốn Điều lệ	6,450	6,450	6,450	6,450	Vốn NN 0%	Bảo toàn	Bảo toàn
III	Tỷ lệ chia cổ tức (%/năm)	12	12	14	12	12	Ổn định	Ổn định
IV	Kế hoạch đầu tư (Tỷ đồng)	0,795	2,090	2,366	1,8	2	+ 4,63% so 2021-2025	
1	Vốn Công ty	0,295	1,090	0,966	0,9	1		
2	Vốn vay	0,5	1	1,4	0,9	1		